

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU**  
**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /12/2023  
của UBND tỉnh Nam Định)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải**

Nguồn số 01: Bụi, khí thải phát sinh từ hệ thống xử lý bụi, khí thải khu vực hàn, keo nối.

**2. Dòng bụi, khí thải, vị trí xả thải**

- Số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép: 01 dòng khí thải sau hệ thống xử lý bụi, khí thải khu vực hàn, keo nối.

- Lưu lượng xả khí thải tối đa: 20.000 m<sup>3</sup>/h.

- Vị trí xả khí thải: X (m) = 2262009; Y (m) = 560749.

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>o</sup>)

- Phương thức xả thải: Cường bức bằng quạt hút, gián đoạn không theo chu kỳ.

- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) (Áp dụng hệ số K<sub>p</sub> = 1, K<sub>v</sub> = 1) và QCVN 20:2009/BTNMT<sup>(1)</sup> cụ thể như sau:

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giới hạn giá trị thông số trong khí thải sau xử lý
			C <sub>max</sub> = C
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /h	-
2	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	200
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000
4	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	850
5	SO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500
6	Cu	mg/Nm <sup>3</sup>	10
7	Fomaldehyt	mg/Nm <sup>3</sup>	20 <sup>(1)</sup>
8	Metanol	mg/Nm <sup>3</sup>	260 <sup>(1)</sup>

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Toàn bộ lượng bụi, khí thải phát sinh từ khu vực hàn và keo nối sẽ được thu gom qua hòng chụp hút nhờ quạt đẩy công suất 11 kW vào đường ống D200 mm dẫn về hệ thống xử lý bụi, khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Chủ dự án đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải quá trình hàn, keo nối với quy trình xử lý như sau:

Bụi, khí thải → Hòng chụp hút → Ống dẫn khí → Quạt hút 1, 2 → Ống dẫn khí → Quạt hút 3 → Tháp hấp phụ → Ống phóng không (cao 23 m so với mặt đất).

- Sàn thao tác lấy mẫu, vị trí lỗ kỹ thuật lấy mẫu theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nguyên liệu sử dụng tại tháp hấp phụ: Than hoạt tính với khối lượng 384,2 kg/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ có chuyên môn phụ trách về môi trường của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý bụi, khí thải. Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, Công ty cho kiểm tra xác định nguyên nhân để sửa chữa. Nếu lỗi nhỏ có thể khắc phục ngay trong thời gian ngắn thì hoạt động sản xuất tại khu vực đó vẫn tiếp tục diễn ra bình thường; trường hợp cần có thời gian dài để sửa chữa, Công ty tạm dừng sản xuất tại khu vực đó và tiến hành sửa chữa, sau khi sửa xong mới tiếp tục sản xuất.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Dự kiến từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình hàn, keo nối.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

01 mẫu tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không sau hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình hàn, keo nối.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại phần 2 mục A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Tiến hành lấy mẫu tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không, sau hệ thống xử lý bụi, khí thải trong 03 ngày liên tiếp. Tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2 phần A Phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh với diện tích 3.900 m<sup>2</sup> đảm bảo tỷ lệ 27,1% theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

#### **3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý bụi, khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý bụi, khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý bụi, khí thải, Công ty phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh để kịp thời xử lý./.